

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1050/QĐ-TTg ngày 23/10/2000 về việc cử thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tại Văn bản số 394/TTr-BTCCBCP ngày 31 tháng 8 năm 2000;*

*Xét nhu cầu công tác và sự thỏa thuận của các cơ quan liên quan,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp như sau:

1. Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng, Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Minh Thông, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Trung ương (cũ), Phó Trưởng ban Thường trực.
3. Đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương, Ủy viên.
4. Đại diện lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ủy viên.
5. Đại diện lãnh đạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ủy viên.
6. Ông Nguyễn Văn Huy, nguyên Phó Trưởng ban Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Trung ương (cũ), Ủy viên chuyên trách.
7. Ông Phạm Viết Muôn, nguyên Phó Trưởng ban Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Trung ương (cũ), Ủy viên chuyên trách.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2000.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**CÁC BỘ**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 25/2000/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2000 hướng dẫn việc chi trả trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc.**

Thi hành Nghị định số 47/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 21 của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ngày 14 tháng 2 năm 2000.

Sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc chi trả trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG

1. Người hoạt động kháng chiến được Nhà nước khen thưởng Huân chương, Huy chương tổng kết thành tích kháng chiến chưa được hưởng trợ cấp kháng chiến còn sống hoặc đã chết từ ngày 01 tháng 1 năm 1995 trở về sau;

2. Người hoạt động kháng chiến được Nhà nước khen thưởng Huân chương, Huy chương tổng kết thành tích kháng chiến đang hưởng trợ cấp kháng chiến hàng tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2000.

## II. CÁCH TÍNH THÂM NIÊN THAM GIA KHÁNG CHIẾN

1. Thâm niên tham gia kháng chiến được tính theo số năm thực tế tham gia kháng chiến, không tính số năm quy đổi xét khen tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến.

Số năm thực tế tham gia kháng chiến được tính thống nhất trong khoảng thời gian từ ngày tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày thống nhất đất nước 30 tháng 4 năm 1975.

2. Sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến mà còn có tháng lẻ thì từ 6 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 1 năm, dưới 6 tháng được tính là 6 tháng.

Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó.

*Ví dụ 1:* Ông Phạm Văn K đã liên tục tham gia hoạt động kháng chiến từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ông K có số năm thực tế tham gia kháng chiến là 29 năm 8 tháng 11 ngày, được tính là 30 năm.

*Ví dụ 2:* Bà Trần Thị H đã liên tục tham gia hoạt động kháng chiến từ tháng 1 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Bà H có số năm thực tế tham gia kháng chiến là 10 năm 4 tháng, được tính là 10 năm 6 tháng.

## III. THỰC HIỆN CHI TRẢ TRỢ CẤP MỘT LẦN

1. Người hoạt động kháng chiến chưa được hưởng trợ cấp quy định tại điểm 1, Mục I của Thông tư này thì cứ mỗi năm tham gia kháng chiến được trợ cấp 120.000 đồng.

2. Người hoạt động kháng chiến đang hưởng trợ cấp kháng chiến hàng tháng quy định tại điểm 2, Mục I của Thông tư này thì từ tháng 1 năm 2001 chuyển sang hưởng trợ cấp một lần. Thâm niên tham gia kháng chiến còn lại của mỗi người bằng số năm thực tế tham gia kháng chiến trừ đi số năm, tháng đã hưởng trợ cấp hàng tháng. Cứ mỗi năm tham gia kháng chiến còn lại được trợ cấp 120.000 đồng.

*Ví dụ 1:* Ông Phạm Văn K có số năm thực tế tham gia kháng chiến là 30 năm. Ông K đã hưởng trợ cấp kháng chiến hàng tháng kể từ tháng 1 năm 1995 đến tháng 12 năm 2000 là 6 năm. Trợ cấp một lần của ông K được tính như sau:

- Thâm niên tham gia kháng chiến còn lại: 30 năm - 6 năm = 24 năm;

- Trợ cấp một lần: 120.000 đồng x 24 năm = 2.880.000 đồng.

*Ví dụ 2:* Ông Nguyễn Văn P có số năm thực tế tham gia kháng chiến là 16 năm. Ông P đã hưởng trợ cấp kháng chiến hàng tháng kể từ tháng 10 năm 1997 đến ngày 31 tháng 12 năm 2000 là 3 năm 3 tháng (tính là 3 năm 6 tháng). Trợ cấp một lần của ông P được tính như sau:

- Thâm niên tham gia kháng chiến còn lại: 16 năm - 3 năm 6 tháng = 12 năm 6 tháng.

- Trợ cấp một lần: 120.000 đồng x 12 năm 6 tháng = 1.500.000 đồng.

*Ví dụ 3:* Bà Trần Thị H có số năm thực tế tham gia kháng chiến là 10 năm 6 tháng. Bà H đã hưởng trợ cấp kháng chiến hàng tháng kể từ tháng 3 năm 1999 đến ngày 31 tháng 12 năm 2000 là 1 năm 10 tháng (tính là 2 năm). Trợ cấp 1 lần của bà H được tính như sau:

- Thâm niên tham gia kháng chiến còn lại: 10 năm 6 tháng - 2 năm = 8 năm 6 tháng.

- Trợ cấp 1 lần: 120.000 đồng x 8 năm 6 tháng = 1.020.000 đồng.

3. Người hoạt động kháng chiến chưa được hưởng trợ cấp kháng chiến nếu chết từ ngày 01 tháng 1 năm 1995 trở về sau thì khoản trợ cấp một lần do vợ (chồng), con, cha mẹ đẻ hoặc người có công nuôi người hoạt động kháng chiến làm bản khai và nhận trợ cấp (về tiêu chuẩn thân nhân được áp dụng như thân nhân chủ yếu của liệt sĩ).

4. Người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp hàng tháng đến tháng 12 năm 2000 mà số năm đã hưởng vượt quá số năm thực tế tham gia kháng chiến thì không phải truy hoàn.

5. Người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp một lần khi chết là người không hưởng lương, lương hưu, trợ cấp mất sức dài hạn thì mai táng phí theo quy định sau:

a) Nếu là người hoạt động kháng chiến cô đơn không nơi nương tựa thì tổ chức, chi phí mai táng phí thực hiện theo Thông tư số 18/2000/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 7 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ.

b) Người hoạt động kháng chiến trong diện hộ đói nghèo thì được hỗ trợ mai táng phí từ ngân sách địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng cư trú.

#### IV. THỦ TỤC HỒ SƠ

1. Người hoạt động kháng chiến quy định tại điểm 1 Mục I của Thông tư này trực tiếp làm bản khai cá nhân có chứng nhận về mức khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và số năm thực tế tham gia kháng chiến theo quy định sau:

a) Đối với người đã về nghỉ hưởng chế độ bảo

hiểm xã hội thì cơ quan quản lý hồ sơ bảo hiểm xã hội (hoặc cơ quan, đơn vị cũ) căn cứ hồ sơ đang quản lý hoặc văn bản gốc quyết định hưu trí, mất sức lao động do đương sự giữ để chứng nhận vào bản khai.

b) Đối với người không thoát ly công tác nhưng là đảng viên thì cấp ủy trực tiếp quản lý căn cứ hồ sơ, lý lịch đảng viên để chứng nhận vào bản khai.

c) Đối với người không thoát ly, không là đảng viên thì nộp bản khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ hồ sơ hoặc danh sách khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chứng nhận vào bản khai; trường hợp xã không lưu được hồ sơ hoặc danh sách thì xã đối chiếu với cơ quan thi đua cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ bản khai của từng người lập thành danh sách kèm công văn chuyển đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Tổ chức lao động xã hội (sau đây gọi chung là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận bản khai và danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, lập danh sách kèm theo công văn gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.

d) Đối với người đang công tác tại các cơ quan, đơn vị: thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ vào hồ sơ lý lịch cán bộ, công nhân viên đang lưu giữ tại cơ quan, đơn vị để chứng nhận vào bản khai của từng người, sau đó lập danh sách kèm theo công văn đề nghị chuyển đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người đó công tác để lập thủ tục báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Người hoạt động kháng chiến quy định tại điểm 2 Mục I của Thông tư này:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện tiếp tục chi trả trợ cấp hàng tháng đến tháng 12 năm 2000 đồng thời với việc kiểm tra xử lý sai sót và điều chỉnh kịp thời số tăng, giảm do chết, di chuyển, tiếp nhận, thay đổi trợ cấp

v.v...; hoàn chỉnh danh sách người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp hàng tháng chuyển sang hưởng trợ cấp kháng chiến một lần kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.

### 3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra, xét duyệt danh sách người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp một lần do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến. Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định trợ cấp một lần theo số lượng trong danh sách người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp.

- Lập 5 bản tổng hợp gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội 3 bản kèm theo công văn để thống nhất với Bộ Tài chính thông báo cấp kinh phí dự toán.

- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ dự toán kinh phí được giao tổ chức việc chi trả trợ cấp một lần đến tận tay đối tượng và thực hiện thanh quyết toán đúng chế độ kế toán hiện hành.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và quyết định việc chi trả trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến quy định tại Thông tư này.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xét duyệt thủ tục hồ sơ, danh sách, tổ chức chi trả trợ cấp và lưu giữ hồ sơ đối với người hoạt động kháng chiến.

3. Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến do ngân sách trung ương cấp theo quy định tại điểm 3 Điều 6 của Nghị định số 47/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2000.

Trước ngày 20 tháng 1 năm 2001, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về kinh phí chi trả trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp hàng tháng chuyển sang hưởng trợ cấp một lần, dự kiến khả năng thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo kinh phí khi tỉnh, thành phố có báo cáo theo quy định.

4. Người hoạt động kháng chiến có nhu cầu di chuyển từ tỉnh, thành phố đang cư trú hoặc đang công tác sang tỉnh, thành phố khác thì được địa phương nơi trước khi di chuyển giải quyết trợ cấp một lần (nếu thuộc diện chưa hưởng trợ cấp) hoặc giải quyết hưởng từ sau ngày 31 tháng 12 năm 2000 (nếu thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng chuyển sang hưởng trợ cấp một lần).

5. Các vướng mắc về khen thưởng liên quan đến việc thực hiện quy định tại Thông tư này do cơ quan thi đua khen thưởng các cấp, các ngành xem xét, giải quyết theo hướng dẫn của Viện Thi đua và Khen thưởng Nhà nước.

6. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2000.

Bãi bỏ phần quy định đối với người hoạt động kháng chiến quy định tại điểm 8, mục II, phần A Thông tư số 22/LĐ-TBXHTT ngày 29 tháng 8 năm 1995; điểm 3 Thông tư số 25/LĐ-TBXH ngày 28 tháng 9 năm 1995; Thông tư số 12/1999/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 4 năm 1999 và Thông tư số 24/1999/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 10 năm 1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời hướng dẫn giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh  
và Xã hội

NGUYỄN THỊ HẰNG